

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lý A P** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1964 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản N, xã H, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A S (đã chết) và bà Vừ Thị Nh (đã chết); vợ: Vừ Thị D (đã chết), bị cáo 02 người con, con lớn (đã chết), con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/06/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 151/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Ngày 20/3/2021 bị Công an huyện Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số: 16/QĐ-XPHC, hiện tại bị cáo chưa thi hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Vừ A G** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 10/4/1985 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản P, xã NU, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Chừ L, sinh năm 1958 và bà Sùng Thị S, sinh năm 1959; vợ Ly Thị D, sinh năm 1987 và có 05 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024; tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: **Ly Thị D** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản P, xã NU, huyện ĐBD, tỉnh Điện

Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Gà S (đã chết) và bà Giàng Thị Ch (đã chết); Chồng: Vừ A G, sinh năm 1985 và có 05 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024; tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý A P:*

Bà **Cao Thị Bình** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vừ A G:*

Bà **Lê Thị Diệu** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly Thị D:*

Bà **Nguyễn Thị Thu Huyền** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Vừ A T**, sinh năm 2006.

Nơi cư trú: Bản P, xã NU, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Anh **Trịnh Công B**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản PN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Lý A P và Ly Thị D:*

Chị **Vàng Thị X**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 19/6/2024, Lý A P đi bộ từ nhà đến khu vực bờ suối thuộc bản NC, xã HM, huyện DB, tỉnh Điện Biên mục đích để mua ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại đây, P gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu trắng và 05 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 475.000đ. Mua được ma túy, P cất giấu vào túi áo ngực bên phải rồi đi bộ về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 20/6/2024 khi P đang ở nhà tại bản NC, xã HM, huyện DB, tỉnh Điện Biên thì có vợ chồng Vừ A G và Ly Thị D cùng trú tại bản PB, xã NU, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên đi xe máy nhãn hiệu ESPERO đến nhà Lý A P. Ly Thị D ngồi ở gian bếp nhà P còn G đi vào giường ngủ chỗ P đang ngồi hỏi và mua được của P 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá

400.000đ. Mua được ma túy, G nhặt 01 mảnh nilon màu xanh có sẵn trong nhà P và bột lửa hàn kín gói Heroine vừa mua được rồi đưa cho D cầm để cả hai về nhà cùng sử dụng. G điều khiển xe máy chở D đi về nhà, khi cả hai vừa về đến cổng nhà của G và D thì phát hiện tổ công tác Công an xã Nong U đang làm nhiệm vụ, Ly Thị D liền thả 01 gói bằng các mảnh nilon màu xanh và màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng dạng nén nghi Heroine có khối lượng 1,14 gam xuống đất. Tổ công tác đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ A G và Ly Thị D.

Ngày 04/7/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên Đông tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lý A P tại bản NC, xã HM, huyện DB, tỉnh Điện Biên thu giữ của P 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng khối lượng 0,13 gam; 05 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,47 gam và số tiền 2.250.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là tiền P bán ma túy cho G và D vào ngày 20/6/2024 mà có. Mục đích Lý A P cất giấu số ma túy trên là để sử dụng và bán kiếm lời.

Vật chứng vụ án thu giữ của Vừ A G và Ly Thị D gồm: 1,14 gam chất bột màu trắng nghi Heroine; 01 vỏ nilon màu xanh, 01 vỏ nilon màu trắng, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199. Thu giữ của Lý A P 0,13 gam chất bột màu trắng nghi Heroine và 0,47 gam các viên nén màu hồng nghi Methamphetamine, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, số tiền 2.250.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 16 giờ 10 phút ngày 20/6/2024 xác định: Chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Vừ A G và Ly Thị D có khối lượng 1,14 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 19 giờ 05 phút ngày 04/7/2024 xác định:

- 05 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine ký hiệu M1 thu giữ của Lý A P có khối lượng 0,47 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

- Chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine ký hiệu M2 thu giữ của Lý A P có khối lượng 0,08 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

- Chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine ký hiệu M3 thu giữ của Lý A P có khối lượng 0,05 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1094/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Vừ A G và Ly Thị D có khối lượng 1,14 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1213/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Lý A P có khối lượng 0,13 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định.

- Vật chứng thu giữ của Lý A P có khối lượng 0,47 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1226/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 30 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có mã hiệu HL 18404908;

- 12 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số mã hiệu cụ thể: ZU 21578843; AR 19383324; SK 20028010; XI11562952; UF 21152280; KL 23506901; UQ 20311245; OC 19341375; HQ 17284137; YL 17721270; NQ 18848704; CJ 19409957.

- 17 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có mã hiệu cụ thể: RQ 14012385; KB 17982295; KA 17942361; SB 22065704; RC 20723340; NQ 16642992; RS 22964771; BO 23316341; SN 11150083; TR 17390692; WW 17383570; YZ 17898541; BN 23813726; QO 22793071; YW 17234352; WH 21389693; HN 16942645.

30 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 12 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 17 tờ tiền mệnh giá 50.000đ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199, xe cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Vũ A G, Ly Thị D là tài sản hợp pháp của anh Vũ A Tỉnh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ A T có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199, xe cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Vũ A G, Ly Thị D là tài sản hợp pháp của anh, chiếc xe đăng ký đứng tên anh. Chiếc xe trên là do anh tự bỏ tiền ra mua bằng tiền anh lao động, trồng sắn tiết kiệm mà có, không có tranh chấp, không có ai góp tiền để cùng mua. Chiếc xe anh mua tại cửa hàng bán xe máy ông B, ở Trung tâm xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 07/3/2024 với giá 15.500.000đ, hình thức mua là trả góp, anh đã trả 7.000.000đ, còn nợ lại là 8.500.000đ, hẹn đến hết tháng 01/2025 mới thanh toán. Việc bố, mẹ anh là Vũ A G, Ly Thị D lấy xe dùng làm phương tiện đi mua ma túy anh không biết. Nên làm đơn đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe cho anh để làm phương tiện đi lại và sinh hoạt hàng ngày.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Công B có lời khai thể hiện: Ngày 07/3/2024, tại cửa hàng tôi có bán cho anh Vũ A T, trú tại bản PB, xã NU, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199, bằng hình thức trả góp và làm hợp đồng mua bán xe đầy đủ theo quy định của pháp luật. Theo thỏa thuận, tổng trị giá chiếc xe máy là

15.500.000đ, anh T thanh toán trước số tiền 7.000.000đ, số tiền còn lại 8.500.000đ anh T có trách nhiệm thanh toán cho tôi vào ngày 30/01/2025.

Bản cáo trạng số: 125/CT-VKS-ĐBĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lý A P về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vừ A G, Ly Thị D về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lý A P, Vừ A G, Ly Thị D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý A P từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vừ A G từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm tháng 09 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

- Xử phạt bị cáo Ly Thị D từ 01 năm tháng 06 tháng đến 01 năm tháng 09 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,98 gam Heroine thu giữ của Vừ A G, Ly Thị D hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,07 gam Heroine và 0,43 gam Methamphetamine thu giữ của Lý A P hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu xanh; 01 vỏ nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lý A P.

- Trả lại cho bị cáo Lý A P số tiền 1.850.000đ (*Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Vừ A T, sinh năm 2006, nơi cư trú: Bản PB, xã NU, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Lý A P, Vừ A G, Ly Thị D.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vừ A G: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Vừ A G để bị cáo được hưởng mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Ly Thị D: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Ly Thị D để bị cáo được hưởng mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lý A P: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lý A P để bị cáo được hưởng mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Công B có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo Lý A P, Vừ A G, Ly Thị D bị truy tố thấy rằng:

Hồi 07 giờ ngày 20/6/2024, tại nhà ở của Lý A P, thuộc bản N, xã H, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, Lý A P có hành vi bán trái phép cho Vừ A G 1,14 gam Heroine thu được 400.000đ. Ngoài ra, ngày 04/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Lý A P 0,13 gam Heroine và 0,47 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Lý A P phải chịu là 1,74 gam.

Hồi 08 giờ ngày 20/6/2024, tổ công tác Công an xã Nong U, huyện Điện Biên Đông làm nhiệm vụ tại khu vực bản PB, xã NU, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Vừ A G và Ly Thị D đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,14 gam Heroine, mục đích để Vừ A G, Ly Thị D cùng sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Vừ A G, Ly Thị D phù hợp với lời khai của bị cáo Lý A P, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lý A P đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vừ A G, Ly A D đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

“c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo Lý A P, Vừ A G, Ly Thị D là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo Vừ A G, Ly Thị D cùng nhau đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng nên đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên phạm tội không có tổ chức. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lý A P còn tiếp tay cho những kẻ nghiện chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Nong U nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Các bị cáo Vừ A G, Ly Thị D không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lý A P ngày 20/3/2021 bị Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Quyết định số: 16/QĐ-XPHC, hiện tại bị cáo chưa thi hành xong Quyết định. Ngày 28/06/2012 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo bản án số 151/HSST, bị cáo đã chấp hành xong, hiện đã được xoá án tích. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội đối với hai bị cáo Ly Thị D, Lý A P. Người bào chữa cho bị cáo Vừ A G đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, HĐXX đề nghị của người bào chữa là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, HĐXX không chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp và lao động tự do, là những đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án: Gồm 1,05 gam Heroine; 0,43 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu xanh; 01 vỏ nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vừ A T, sinh năm 2006, nơi cư trú: Bản PB, xã NU, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của bị cáo Lý A P 2.250.000đ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay xác định số tiền 2.250.000đ, trong đó 400.000đ là tiền bị cáo Lý A P bán Heroine cho bị cáo Vừ A G ngày 20/6/2024, còn lại 1.850.000đ là tiền bị cáo đi làm thuê không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần phải trả lại cho bị cáo Lý A P số tiền 1.850.000đ (*Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lý A P, do bị cáo phạm tội mà có theo Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông, theo lời khai của bị cáo Lý A P là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 19/6/2024. Do bị cáo Lý A P không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông không đủ thông tin để xác minh làm rõ, do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với Vừ A T là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199, Vừ A G, Ly Thị D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông xác định Vừ A T không biết Vừ A G, Ly Thị D dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Lý A P, Vừ A G, Ly Thị D là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lý A P** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

+ Xử phạt bị cáo **Lý A P** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 04/7/2024).

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 ; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Vừ A G, Ly Thị D** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

+ Xử phạt bị cáo **Vừ A G 01** (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 20/6/2024).

+ Xử phạt bị cáo **Ly Thị D 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 20/6/2024).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a, b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 1,05 gam Heroine; 0,43 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu xanh; 01 vỏ nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lý A P, do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Lý A P số tiền 1.850.000đ (*Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPEPA862199, số máy: VDEJQ154FMJ-1862199, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Vừ A T, sinh năm 2006, nơi cư trú: Bản PB, xã NU, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A P, Vừ A G, Ly Thị D.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người có QLNVLQ;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thanh Giang